

Số: /SKHCN-CĐS
V/v hướng dẫn triển khai một số hoạt
động chuyển đổi số sử dụng nguồn kinh
phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước

Lâm Đồng, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 của Bộ Khoa
học và Công nghệ quy định lập và quản lý chi phí đầu tư mua sắm, thuê dịch vụ
cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 2763/BKHCN-CĐSQG ngày 29/4/2026 của Bộ Khoa
học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã;

Nhằm hỗ trợ UBND các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là UBND
cấp xã) trong việc thực hiện các hoạt động chuyển đổi số sử dụng nguồn kinh
phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ, Sở Khoa
học và Công nghệ định hướng một số nội dung để UBND cấp xã nghiên cứu, tổ
chức thực hiện theo quy định của pháp luật. UBND cấp xã có trách nhiệm triển
khai các nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm phù hợp với Khung Kiến trúc Chính
quyền số tỉnh Lâm Đồng; trong đó ưu tiên khai thác, sử dụng các nền tảng số, hệ
thống thông tin, cơ sở dữ liệu và hạ tầng số dùng chung do Trung ương và tỉnh
triển khai; không đầu tư, mua sắm hoặc xây dựng mới các hệ thống có chức
năng tương tự với các nền tảng, hệ thống dùng chung đã được triển khai.

Các nhiệm vụ chi thường xuyên cho hoạt động chuyển đổi số được quy
định cụ thể tại Điều 34 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số
39/2026/TT-BKHCN. UBND cấp xã khi nghiên cứu, lựa chọn tổ chức thực hiện
các nhiệm vụ chuyển đổi số phải bảo đảm các nhiệm vụ này tuân thủ theo quy
định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP. Không sử dụng nguồn
kinh phí chi thường xuyên cho chuyển đổi số đối với các nhiệm vụ chi theo quy
định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP.

Trong quá trình triển khai các hoạt động chuyển đổi số sử dụng nguồn kinh
phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước, UBND cấp xã cần nghiên cứu, đối
chiếu các quy định tại Điều 3, Điều 34, Điều 65, Điều 66 và Điều 67 Nghị định
số 224/2026/NĐ-CP để xác định đúng bản chất của hoạt động, từ đó lựa chọn
hình thức thực hiện phù hợp và thực hiện đúng trình tự, thủ tục tương ứng. Đồng
thời, nghiên cứu áp dụng các quy định tại Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN
ngày 01/7/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về nội dung chi, chế độ chi và
phương pháp xác định chi phí, làm căn cứ lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh

phí đối với từng hoạt động chuyển đổi số sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

Trên cơ sở các quy định nêu trên và xuất phát từ nhu cầu thực tiễn trong triển khai chuyển đổi số tại cấp xã, Sở Khoa học và Công nghệ gợi ý một số hoạt động mà UBND cấp xã có thể nghiên cứu, đối chiếu với quy định của pháp luật để xem xét tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

1. Hạ tầng số và trang thiết bị công nghệ thông tin

Đối với các nội dung dưới đây, UBND cấp xã căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP, Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN, Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và quy định chuyên ngành để tổ chức thực hiện:

- Mua sắm, bổ sung, thay thế máy móc, thiết bị đầu cuối phục vụ công việc trên môi trường số, bao gồm: trên cơ sở số lượng thiết bị được tính trang bị và tình hình sử dụng thực tế tại địa phương, UBND cấp xã tiếp tục rà soát nhu cầu để mua sắm bổ sung, thay thế các máy móc, thiết bị theo danh mục quy định tại Mục C Phụ lục Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, bao gồm: (1) Máy vi tính để bàn; (2) Máy vi tính xách tay; (3) Máy tính bảng; (4) Máy in; (5) Máy scan tài liệu; (6) Máy photocopy; (7) Máy hủy tài liệu; (8) Thiết bị đầu cuối hệ thống hội nghị truyền hình. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản, cấu hình thiết bị tối thiểu của các máy móc, thiết bị nêu trên được xác định theo Công văn số 519/BKHCN-CĐSQG ngày 28/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn danh mục phần mềm cơ bản và yêu cầu kỹ thuật, cấu hình tối thiểu của máy tính và một số thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số.

- Đầu tư, mua sắm, nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng nội bộ (LAN) và các thiết bị hạ tầng số gồm: bộ chuyển mạch (Switch), bộ định tuyến (Router), thiết bị tường lửa (Firewall), thiết bị phát sóng Wifi, tủ mạng (Rack), hệ thống cáp mạng, bộ lưu điện (UPS), nguồn điện dự phòng và các thiết bị phụ trợ khác nhằm bảo đảm kết nối ổn định, an toàn với Mạng truyền số liệu chuyên dùng, các hệ thống thông tin và nền tảng số dùng chung của Trung ương và của tỉnh.

- Mua sắm, bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động của Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ, bao gồm các thiết bị phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số như: màn hình tra cứu thông tin, máy lấy số thứ tự, thiết bị đánh giá mức độ hài lòng, máy quét mã QR, kiosk phục vụ người dân, camera giám sát và các thiết bị cần thiết khác.

Đầu tư, mua sắm hoặc nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến

cấp xã, bao gồm thiết bị đầu cuối hội nghị truyền hình, màn hình hiển thị, hệ thống âm thanh, camera, micro và các thiết bị phụ trợ khác, bảo đảm đáp ứng yêu cầu tổ chức họp trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định chuyên ngành có liên quan. Ngày 01/7/2026, UBND tỉnh ban hành văn bản số 10338/UBND-KGVX về việc đảm bảo hoạt động hệ thống thiết bị phục vụ họp trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, trong đó giao “UBND các xã, phường, đặc khu chủ động rà soát hiện trạng, xác định nhu cầu đầu tư, nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; ưu tiên bố trí kinh phí đã được cấp năm 2026 thực hiện Nghị quyết 57 của cấp xã để duy trì, vận hành hệ thống, bảo đảm đáp ứng yêu cầu tổ chức các cuộc họp”.

Lưu ý: Trước khi lập kế hoạch hoặc đề xuất đầu tư, mua sắm, UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát danh mục trang thiết bị đã được bố trí theo Quyết định số 3255/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt Dự án Đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động của chính quyền cấp xã và triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, đồng thời đối chiếu với Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 phê duyệt Dự án Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu không gian địa lý dùng chung tỉnh Lâm Đồng và các chương trình, dự án khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xác định chính xác nhu cầu đầu tư bổ sung, không đề xuất các hạng mục đã được đầu tư hoặc đã được bố trí kinh phí, bảo đảm tránh trùng lặp, lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Nền tảng số và phần mềm phục vụ quản lý nhà nước

UBND cấp xã căn cứ quy định của Nghị định số 224/2026/NĐ-CP, Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN, các quy định chuyên ngành và nhu cầu thực tế của địa phương để nghiên cứu đầu tư, mua sắm hoặc thuê dịch vụ các nền tảng số, phần mềm phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp, bao gồm:

- Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (truyền thanh thông minh), bảng tin điện tử công cộng và các nền tảng thông tin cơ sở phục vụ công tác tuyên truyền, chỉ đạo, điều hành.

Trên cơ sở hiện trạng hệ thống truyền thanh cơ sở và nhu cầu thực tế tại địa phương, UBND cấp xã nghiên cứu rà soát, thực hiện đầu tư, mua sắm bổ sung, thay thế hoặc nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng theo quy định tại Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và các văn bản hướng dẫn chuyên ngành có liên quan.

Khi xây dựng yêu cầu kỹ thuật, lựa chọn thiết bị và giải pháp, đề nghị UBND cấp xã nghiên cứu các yêu cầu kỹ thuật cơ bản quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV, Phụ lục V, Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL để bảo đảm phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và khả năng kết nối, khai thác theo quy định. Đồng thời, UBND cấp xã cần trao đổi, xin ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi triển khai để được hướng dẫn về

chuyên môn, nghiệp vụ theo thẩm quyền quản lý nhà nước đối với lĩnh vực phát thanh, thông tin cơ sở, bảo đảm phù hợp quy định chuyên ngành và khả năng kết nối với hệ thống thông tin nguồn tỉnh, trung ương theo quy định

- Các mô-đun (module) phục vụ công tác chỉ đạo, giám sát, điều hành theo nhu cầu thực tế của địa phương như: cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, phản ánh hiện trường, camera giám sát, quản lý đô thị, đất đai, môi trường, an ninh trật tự, du lịch, giáo dục, y tế, nông nghiệp và các lĩnh vực khác theo nhu cầu của địa phương. Các mô-đun phải được thiết kế theo kiến trúc mở, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu và tích hợp với Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, tuân thủ Khung Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Lâm Đồng, Khung quản trị dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Các nền tảng, ứng dụng phục vụ tương tác giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp như: Zalo Official Account, Chatbot AI, trợ lý ảo, hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và các nền tảng số khác phục vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số.

- Các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực quy hoạch, đất đai, xây dựng, xử lý vi phạm hành chính, văn hóa, du lịch, giáo dục, y tế, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường và các lĩnh vực khác theo chức năng, nhiệm vụ của địa phương. Việc đầu tư, mua sắm hoặc thuê sử dụng chỉ thực hiện đối với các chức năng, tiện ích đặc thù của địa phương hoặc các nhu cầu chưa được đáp ứng trên các hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành dùng chung do Trung ương hoặc tỉnh triển khai; đồng thời phải bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung theo quy định

- Mua sắm bản quyền phần mềm thương mại phục vụ hoạt động của cơ quan như hệ điều hành, phần mềm văn phòng, phần mềm bảo mật và các phần mềm thương mại khác. Việc lựa chọn phần mềm phải bảo đảm phù hợp với nhu cầu sử dụng, khả năng tương thích với hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin đang khai thác; đáp ứng yêu cầu về bản quyền, an toàn thông tin và các quy định của pháp luật.

Lưu ý: Việc triển khai các nền tảng số, hệ thống thông tin và phần mềm tại cấp xã thực hiện theo phân cấp tại Công văn số 2763/BKHCN-CĐSQG ngày 29/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn Mô hình chuyển đổi số cấp xã. Theo đó, Trung ương và tỉnh có trách nhiệm xây dựng, đầu tư, quản lý, vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và hạ tầng số dùng chung; UBND cấp xã có trách nhiệm khai thác, sử dụng, cập nhật dữ liệu và tổ chức vận hành theo phân cấp.

Việc đầu tư, mua sắm hoặc thuê dịch vụ công nghệ số phải bảo đảm không trùng lặp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số và hạ tầng số dùng chung đã được Trung ương hoặc tỉnh triển khai; ưu tiên khai thác, sử dụng các nền tảng số dùng chung của tỉnh. Chỉ xem xét đầu tư, mua sắm hoặc thuê đối với các chức năng, tiện ích đặc thù của địa phương hoặc các nhu cầu chưa được đáp ứng trên các hệ thống dùng chung; đồng thời phải bảo đảm khả năng kết

nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu và tuân thủ Khung Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Lâm Đồng cùng các quy định kỹ thuật có liên quan.

3. Dữ liệu số và an toàn thông tin

Đối với các nội dung dưới đây, UBND cấp xã căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP, Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN và các quy định của pháp luật về dữ liệu, an toàn thông tin để nghiên cứu triển khai các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức tạo lập, số hóa, chuẩn hóa, cập nhật, làm sạch, quản trị và khai thác dữ liệu số thuộc phạm vi quản lý; số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở theo danh mục của Trung ương và tỉnh; bảo đảm kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nền tảng dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Thuê chuyên gia tư vấn thực hiện rà soát hiện trạng dữ liệu, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin; tư vấn xây dựng, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu; lập Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; xây dựng phương án quản trị, kết nối, chia sẻ dữ liệu và các nội dung tư vấn chuyên môn khác phục vụ chuyển đổi số theo quy định.

- Mua sắm hoặc thuê sử dụng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, bao gồm: phần mềm phòng, chống mã độc; giải pháp giám sát, phát hiện và ứng cứu sự cố; thiết bị, phần mềm sao lưu và phục hồi dữ liệu; giải pháp xác thực, quản lý tài khoản, quản lý truy cập; giải pháp bảo vệ điểm cuối (Endpoint Security), bảo vệ máy chủ, hệ thống lưu trữ và các giải pháp kỹ thuật khác nhằm bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin, bao gồm: đánh giá, kiểm tra, giám sát an toàn thông tin, rà soát lỗ hổng bảo mật, kiểm thử an toàn thông tin, diễn tập ứng cứu sự cố và các hoạt động khác theo quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và hướng dẫn của cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin.

Lưu ý: Trước khi lựa chọn giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, UBND cấp xã chủ động trao đổi, xin ý kiến Công an tỉnh (cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin, an ninh mạng của tỉnh) để bảo đảm giải pháp được lựa chọn phù hợp với phương án bảo đảm an toàn thông tin, công tác giám sát, ứng cứu sự cố và khả năng kết nối với hệ thống giám sát an toàn thông tin tập trung của tỉnh.

Đối với thiết bị tường lửa, sản phẩm phòng chống mã độc và các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, đối chiếu với Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Dự án "Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu không gian địa lý dùng chung tỉnh Lâm Đồng", trong đó đã bố trí đầu tư 10.000 bản quyền phần mềm phòng, chống mã độc tập trung và 160 thiết bị tường lửa thế hệ mới (NGFW) tích hợp VPN, IDS/IPS, để xác định nhu cầu đầu tư bổ sung hoặc thay thế, bảo đảm không trùng lặp với các hạng mục đã được tỉnh đầu tư.

Việc xây dựng, quản trị, khai thác dữ liệu và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin phải tuân thủ Khung Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Lâm Đồng, Khung quản trị dữ liệu của tỉnh, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các nền tảng dùng chung của Trung ương và tỉnh; không đầu tư hoặc triển khai trùng lặp các cơ sở dữ liệu, nền tảng số, hệ thống thông tin hoặc giải pháp dùng chung đã được cấp có thẩm quyền đầu tư.

4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số

UBND cấp xã căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP, Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN, Luật Trí tuệ nhân tạo và các văn bản hướng dẫn có liên quan để nghiên cứu mua sắm, thuê sử dụng hoặc triển khai thí điểm các sản phẩm, dịch vụ trí tuệ nhân tạo và công nghệ số phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp, cụ thể:

- Ứng dụng trợ lý AI cho cán bộ, công chức để hỗ trợ tra cứu văn bản, tổng hợp thông tin, xây dựng dự thảo văn bản, báo cáo, kế hoạch, biên bản cuộc họp và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.
- Triển khai Chatbot, trợ lý ảo hỗ trợ thủ tục hành chính, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tra cứu thủ tục, thành phần hồ sơ, quy trình thực hiện, phí, lệ phí, thời hạn giải quyết và tình trạng xử lý hồ sơ.
- Ứng dụng AI phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phân tích và tổng hợp dữ liệu, hỗ trợ theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ, cảnh báo hồ sơ quá hạn, khai thác dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các mô-đun nghiệp vụ phục vụ điều hành của cấp xã.
- Ứng dụng AI trong phân tích hình ảnh và dữ liệu từ hệ thống camera, thiết bị IoT phục vụ giám sát trật tự đô thị, đất đai, xây dựng, giao thông, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ rừng, an ninh trật tự và các lĩnh vực quản lý nhà nước khác theo nhu cầu của địa phương.
- Ứng dụng các công nghệ số như điện toán đám mây, Internet vạn vật (IoT), mã QR, bản đồ số và công nghệ không gian địa lý (GIS) để thu thập, quản lý, giám sát và cung cấp thông tin phục vụ hoạt động của chính quyền cấp xã.

Nguyên tắc triển khai: Việc triển khai ứng dụng AI phải xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng sử dụng, dữ liệu đầu vào, kết quả đầu ra và trách nhiệm của cán bộ sử dụng; ưu tiên khai thác các nền tảng AI, trợ lý số và dịch vụ dùng chung do Trung ương, tỉnh triển khai. Chỉ xem xét mua sắm, thuê hoặc phát triển mới khi các hệ thống dùng chung chưa đáp ứng yêu cầu đặc thù của địa phương; đồng thời phải bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, nền tảng số, Kho dữ liệu dùng chung và IOC của tỉnh.

Không nhập, cung cấp hoặc sử dụng trên các hệ thống AI không được cơ quan có thẩm quyền cho phép đối với thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân nhạy cảm, tài liệu nội bộ chưa được phép công khai và các dữ liệu cần bảo vệ khác. Kết quả do AI tạo ra chỉ có giá trị hỗ trợ; cán bộ, công

chức có trách nhiệm kiểm tra, xác minh nội dung trước khi sử dụng để tham mưu, ban hành văn bản hoặc giải quyết công việc.

Lưu ý: việc triển khai ứng dụng AI cần nghiên cứu, thực hiện theo quy định của Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15, Nghị định số 142/2026/NĐ-CP ngày 30/4/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo, Công văn số 19130-CV/VPTW ngày 26/11/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về hướng dẫn khai thác, sử dụng trí tuệ nhân tạo đối với cán bộ, đảng viên và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Phát triển nguồn nhân lực số và truyền thông

UBND cấp xã căn cứ nhiệm vụ được giao, kế hoạch chuyển đổi số của địa phương và các quy định về nội dung, chế độ chi đối với hoạt động chuyển đổi số để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số; quản trị, khai thác dữ liệu số; quản trị hệ thống thông tin; an toàn thông tin; bảo vệ dữ liệu cá nhân; kỹ năng số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số trong thực thi công vụ.

- Đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho cán bộ trực tiếp quản trị, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu, hạ tầng số; cán bộ phụ trách chuyển đổi số, an toàn thông tin, quản trị mạng, quản trị dữ liệu, Bộ phận Phục vụ hành chính công và các cán bộ chuyên môn có liên quan; nội dung tập huấn gắn với vị trí việc làm, hệ thống đang sử dụng và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

- Bồi dưỡng, hướng dẫn nâng cao năng lực hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung vào kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, chữ ký số cá nhân, các nền tảng số thiết yếu, kỹ năng số cơ bản, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin và phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, Trang thông tin điện tử, bảng tin điện tử công cộng, Zalo Official Account, mạng xã hội, tài liệu, video, infographic và các hình thức truyền thông phù hợp khác.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến và hưởng ứng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5), Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10), phong trào "Bình dân học vụ số", các cuộc thi, hội thi, hội thảo, diễn đàn, ngày hội khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, STEM và các hoạt động phổ cập kỹ năng số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong cộng đồng..

Nguyên tắc thực hiện: Việc tổ chức đào tạo, tập huấn và truyền thông phải xác định rõ đối tượng, nội dung, mục tiêu, kết quả đầu ra; ưu tiên sử dụng học

liệu, nền tảng đào tạo và nội dung truyền thông dùng chung do Trung ương, tỉnh cung cấp; tránh tổ chức hình thức, trùng lặp, không gắn với nhu cầu thực tế. Đối với hoạt động đào tạo, tập huấn, cần thực hiện đánh giá kết quả sau đào tạo và khả năng áp dụng vào công việc; đối với hoạt động truyền thông, cần lựa chọn nội dung dễ hiểu, dễ tiếp cận, gắn với lợi ích thiết thực của người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ về việc triển khai một số hoạt động chuyển đổi số sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước. Đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ quy định của pháp luật, tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương để nghiên cứu, tổ chức thực hiện. Đối với các nội dung chưa được đề cập tại Công văn này hoặc phát sinh trong quá trình thực hiện, đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu chủ động nghiên cứu các quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp cần thiết, phối hợp, trao đổi với Sở Khoa học và Công nghệ (*Ông Đình Quốc Huy- Chuyên viên phòng Chuyển đổi số - điện thoại: 0988 868483*) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc sở (b/c);
- Các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc sở;
- Lưu: VT, CDS (Huy).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thanh Liêm